TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **359**/2023/QĐST - HNGĐ	*Quận 4, ngày 05 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 248/2023/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Ngọc Cúc P**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 48 Đ , Phường A, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 48 Đ, Phường A, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Ngọc Cúc P và ông Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn, (Giấy chứng nhận kết hôn số: 83, Quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2012).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Phạm Ngọc Cúc P và ông Nguyễn Minh T xác nhận có 04 (bốn) con chung tên là Nguyễn Minh H, sinh ngày 26/8/2008; Nguyễn Quỳnh Bảo N, sinh ngày 01/12/2013; Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/11/2015 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/11/2015.

Hai bên thỏa thuận: Giao 04 (bốn) con chung chưa thành niên là Nguyễn Minh H, sinh ngày 26/8/2008; Nguyễn Quỳnh Bảo N, sinh ngày 01/12/2013; Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/11/2015 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/11/2015 cho bà Phạm Ngọc Cúc P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung vợ chồng: Bà Phạm Ngọc Cúc P và ông Nguyễn Minh T xác định không có nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Phạm Ngọc Cúc P nhận nộp toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà P đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0017888 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4. Hoàn trả lại cho bà P số tiền chênh lệch 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thúy